

BẢN TIN TUẦN

“Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp”

(ngày lấy mẫu 24-25/03/2021)

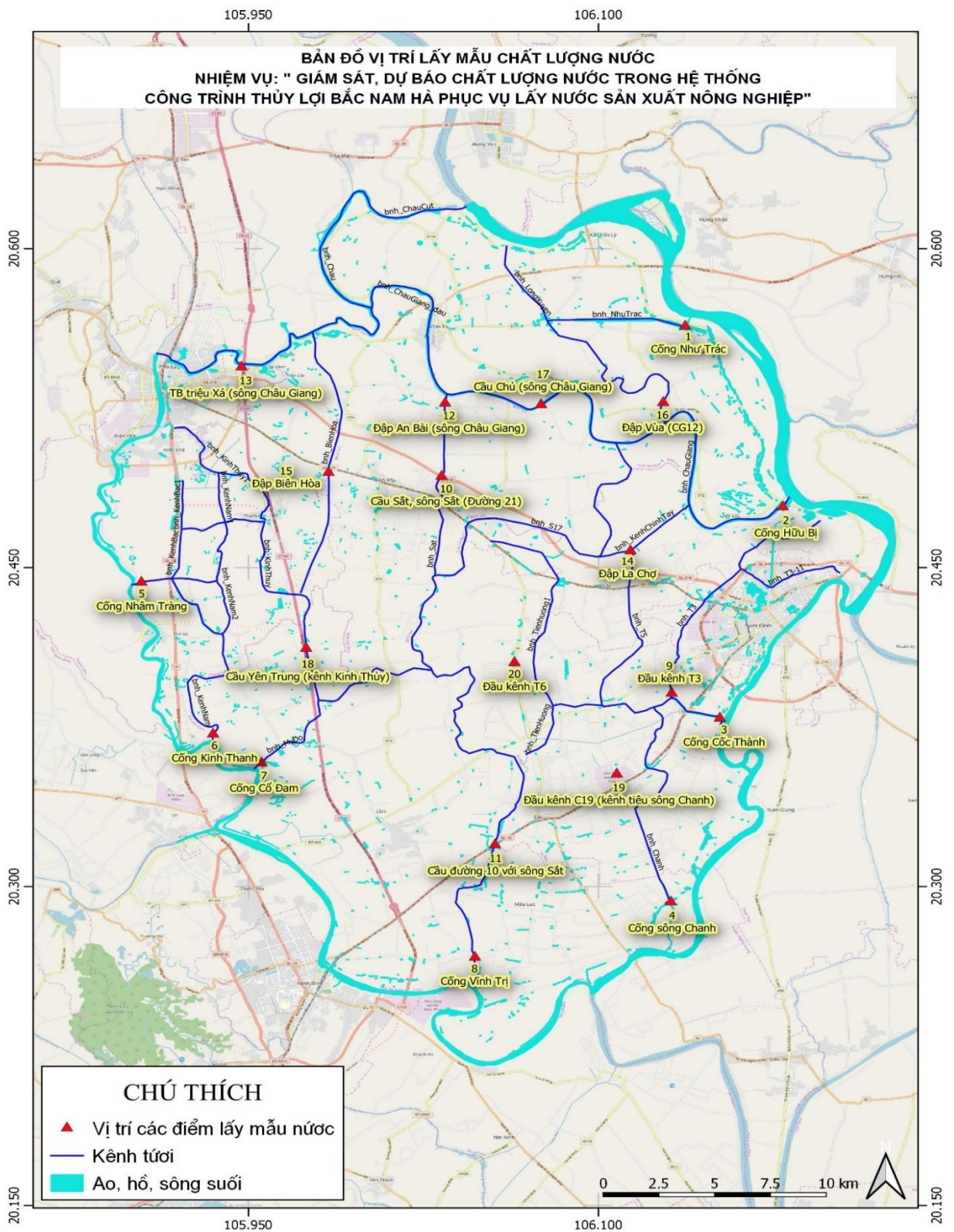
I. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần từ ngày 22 đến ngày 28/03/2021

1. Vị trí giám sát

TT	Tên vị trí giám sát	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí giám sát
1	Cống Như Trác	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.
2	Cống Hữu Bị	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.
3	Cống Cốc Thành	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Cốc thành tưới cho khu vực Huyện Vụ Bản.
4	Cống sông Chanh	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.
5	Cống Nhâm Tràng	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Tràng, tưới cho Huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.
6	Cống Kinh Thanh	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm
7	Cống Cỏ Đam	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cỏ Đam, tưới cho Huyện Ý Yên
8	Cống Vĩnh Trị	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản
9	Đầu kênh T3	Kênh T3	Kiểm tra chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải dọc thành phố Nam Định, nhưng vẫn sử dụng để cấp cho tưới qua trạm bơm Cốc Thành
10	Cầu Sắt, sông Sắt (Đường 21)	Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho phía Nam Huyện Ý Yên.

TT	Tên vị trí giám sát	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí giám sát
12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.
13	TB triệu Xá (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục và Huyện thanh Liêm.
14	Đập La Chợ	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.
15	Đập Biên Hòa	Kênh Biên Hòa	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Bình Lục.
16	Đập Vùa (CG12)	Kênh Vùa	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.
17	Cầu Chủ (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Kênh Kinh Thủy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm
19	Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	Kênh C19	Kiểm tra chất lượng nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện
20	Đầu kênh T6	Kênh T6	Nước thải TP. Nam Định nhưng vẫn được sử dụng tưới cho khu vực huyện Vụ Bản

BẢN ĐỒ GIÁM SÁT CLN HỆ THỐNG CTTL BẮC NAM HÀ NĂM 2021



2. Thông tin lúc giám sát

Đang trong quá trình khảo sát, thực địa nên chưa có đầy đủ thông tin hiện trường.

3. Kết quả đo đạc

Đang trong quá trình khảo sát, thực địa nên chưa có đầy đủ thông tin đo đạc.

4. Kết quả chỉ số chất lượng nước (WQI)

Đang trong quá trình khảo sát, thực địa nên chưa có đầy đủ thông tin đo đạc.

II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 22/03/2021 đến ngày 28/03/2021

1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

Hà Nam

Tuần tới dự báo trong vùng có khả năng có mưa. Lượng mưa cộng dồn từ đầu tháng VI/2020 tính đến hết ngày 28/III/2021 có vùng cao hơn TBNN 1.3%, có vùng thấp hơn TBNN (từ 1,5- 11,5%) nên khả năng lượng nước có thể cung cấp nước ngầm hầu hết không đảm bảo tương đương mức trung bình nhiều năm. Trạm Hà Nam thấp hơn TBNN 9%.

Nam Định

Dự báo trong vùng, từ ngày 22/03 - 28/03 nhiệt độ có thể sẽ dao động từ 20°C - 24°C. Dự kiến từ ngày 22/03 - 28/03 trong vùng sẽ có mưa nhỏ với lượng phổ biến từ 1 - 1 mm. Lượng mưa lũy tích trong vùng sẽ thấp hơn so với TBNN khoảng 6-18%, riêng trạm Nam Định thấp hơn so với TBNN 6%.

2. Dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần

DO									B1- QCVN 08- 2015
Vị trí	Thực đo	Tuần dự báo							
		22/03	23/3	24/03	25/03	26/03	27/03	28/03	
Cổng Như Trác		5,000	5,000	5,000	5,000	5,000	5,000	5,000	4
Cổng Hữu Bị		6,777	6,776	6,774	6,773	6,771	6,770	6,767	4
Cổng Cốc Thành		6,511	6,505	6,505	6,507	6,509	6,510	6,511	4
Cổng sông Chanh		5,931	5,940	5,947	5,953	5,957	5,961	5,963	4
Cổng Nhâm Tràng		5,000	5,000	5,000	5,000	5,000	5,000	5,000	4
Cổng Kinh Thanh		5,734	5,747	5,759	5,771	5,782	5,793	5,803	4
Cổng Cổ Đàm		5,928	5,910	5,895	5,882	5,870	5,859	5,849	4
Cổng Vĩnh Trì		4,946	4,953	4,960	4,967	4,973	4,980	4,986	4
Đầu kênh T3		6,373	6,364	6,370	6,379	6,388	6,396	6,401	4
Cầu Sắt, sông Sắt (Đường 21)		6,059	6,049	6,031	6,010	5,989	5,966	5,944	4
Cầu đường 10 với sông Sắt		5,034	5,040	5,045	5,050	5,054	5,058	5,061	4
Đập An Bài (sông Châu Giang)		6,446	6,446	6,446	6,446	6,446	6,446	6,446	4
TB triệu Xá (sông Châu Giang)		5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	4
Đập La Chợ		6,667	6,663	6,659	6,654	6,650	6,645	6,640	4
Đập Biên Hòa		5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	4
Đập Vùa (CG12)		6,822	6,817	6,811	6,805	6,799	6,794	6,790	4
Cầu Chủ (sông Châu Giang)		6,611	6,606	6,602	6,599	6,596	6,594	6,592	4
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)		5,868	5,860	5,853	5,846	5,839	5,832	5,824	4
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)		5,429	5,612	5,745	5,846	5,924	5,985	6,032	4
Đầu kênh T6		6,478	6,467	6,467	6,471	6,475	6,478	6,481	4

NO₃⁻									B1- QCVN 08- 2015
Vị trí	Thực đo	Tuần dự báo							
		22/03	23/3	24/03	25/03	26/03	27/03	28/03	
Cổng Như Trác		1,000	1,000	1,000	1,000	1,000	1,000	1,000	10
Cổng Hữu Bị		1,078	1,084	1,089	1,095	1,101	1,108	1,116	10
Cổng Cốc Thành		1,425	1,470	1,488	1,499	1,507	1,514	1,520	10
Cổng sông Chanh		9,588	9,604	9,613	9,618	9,622	9,625	9,628	10
Cổng Nhâm Tràng		1,000	1,000	1,000	1,000	1,000	1,000	1,000	10
Cổng Kinh Thanh		3,788	3,766	3,746	3,728	3,711	3,697	3,684	10
Cổng Cỏ Đam		3,571	3,635	3,697	3,759	3,818	3,876	3,932	10
Cổng Vĩnh Trị		3,711	3,721	3,731	3,742	3,753	3,764	3,776	10
Đầu kênh T3		2,477	2,602	2,670	2,719	2,758	2,791	2,819	10
Cầu Sắt, sông Sắt (Đường 21)		2,565	2,602	2,649	2,700	2,752	2,803	2,854	10
Cầu đường 10 với sông Sắt		3,654	3,667	3,681	3,695	3,709	3,723	3,737	10
Đập An Bài (sông Châu Giang)		1,878	1,878	1,878	1,878	1,878	1,878	1,878	10
TB triệu Xá (sông Châu Giang)		1,270	1,270	1,270	1,270	1,270	1,270	1,270	10
Đập La Chợ		1,486	1,498	1,510	1,523	1,536	1,551	1,565	10
Đập Biên Hòa		0,799	0,799	0,799	0,799	0,799	0,799	0,799	10
Đập Vùa (CG12)		0,931	0,949	0,967	0,984	1,000	1,014	1,028	10
Cầu Chủ (sông Châu Giang)		1,530	1,548	1,564	1,578	1,591	1,603	1,615	10
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)		3,974	4,012	4,049	4,086	4,127	4,172	4,220	10
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)		5,102	5,114	5,194	5,278	5,352	5,415	5,466	10
Đầu kênh T6		1,679	1,766	1,801	1,824	1,841	1,855	1,868	10

BOD₅									B1- QCVN 08- 2015
Vị trí	Thực đo	Tuần dự báo							
		22/03	23/3	24/03	25/03	26/03	27/03	28/03	
Cống Như Trác		7,500	7,500	7,500	7,500	7,500	7,500	7,500	15
Cống Hữu Bị		5,989	6,018	6,046	6,075	6,107	6,142	6,180	15
Cống Cốc Thành		13,664	13,632	13,637	13,654	13,675	13,699	13,723	15
Cống sông Chanh		15,595	15,621	15,641	15,655	15,666	15,675	15,681	15
Cống Nhâm Tràng		7,500	7,500	7,500	7,500	7,500	7,500	7,500	15
Cống Kinh Thanh		13,480	13,416	13,355	13,298	13,244	13,194	13,147	15
Cống Cổ Đàm		12,526	12,668	12,799	12,921	13,036	13,145	13,250	15
Cống Vĩnh Trị		17,489	17,510	17,532	17,554	17,578	17,604	17,630	15
Đầu kênh T3		12,509	12,469	12,530	12,630	12,746	12,866	12,986	15
Cầu Sắt, sông Sắt (Đường 21)		11,897	12,033	12,212	12,408	12,611	12,815	13,019	15
Cầu đường 10 với sông Sắt		17,121	17,149	17,181	17,216	17,253	17,293	17,334	15
Đập An Bài (sông Châu Giang)		9,422	9,422	9,422	9,422	9,422	9,422	9,422	15
TB triệu Xá (sông Châu Giang)		15,900	15,900	15,900	15,900	15,900	15,900	15,900	15
Đập La Chợ		7,471	7,530	7,591	7,658	7,727	7,799	7,872	15
Đập Biên Hòa		12,500	12,500	12,500	12,500	12,500	12,500	12,500	15
Đập Vùa (CG12)		5,374	5,455	5,541	5,625	5,703	5,776	5,845	15
Cầu Chủ (sông Châu Giang)		7,984	8,070	8,148	8,219	8,286	8,350	8,412	15
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)		12,702	12,796	12,886	12,972	13,056	13,137	13,216	15
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)		12,380	12,759	13,070	13,332	13,555	13,745	13,908	15
Đầu kênh T6		13,397	13,338	13,351	13,387	13,433	13,482	13,531	15

NH ₄ ⁺									B1- QCVN 08- 2015
Vị trí	Thực đo	Tuần dự báo							
		22/03	23/3	24/03	25/03	26/03	27/03	28/03	
Cống Như Trác		0,200	0,200	0,200	0,200	0,200	0,200	0,200	0,9
Cống Hữu Bị		0,329	0,332	0,335	0,338	0,341	0,344	0,348	0,9
Cống Cốc Thành		0,635	0,638	0,641	0,643	0,644	0,646	0,648	0,9
Cống sông Chanh		0,549	0,548	0,547	0,547	0,547	0,547	0,546	0,9
Cống Nhâm Tràng		0,200	0,200	0,200	0,200	0,200	0,200	0,200	0,9
Cống Kinh Thanh		1,018	1,014	1,010	1,007	1,004	1,001	0,998	0,9
Cống Cỏ Đam		0,930	0,944	0,957	0,969	0,981	0,992	1,003	0,9
Cống Vĩnh Trị		1,319	1,323	1,326	1,330	1,334	1,338	1,343	0,9
Đầu kênh T3		0,656	0,671	0,682	0,692	0,701	0,709	0,717	0,9
Cầu Sắt, sông Sắt (Đường 21)		0,868	0,882	0,899	0,918	0,938	0,957	0,977	0,9
Cầu đường 10 với sông Sắt		1,292	1,297	1,302	1,307	1,312	1,317	1,322	0,9
Đập An Bài (sông Châu Giang)		0,631	0,631	0,631	0,631	0,631	0,631	0,631	0,9
TB triệu Xá (sông Châu Giang)		0,140	0,140	0,140	0,140	0,140	0,140	0,140	0,9
Đập La Chợ		0,474	0,480	0,486	0,492	0,498	0,505	0,512	0,9
Đập Biên Hòa		0,760	0,760	0,760	0,760	0,760	0,760	0,760	0,9
Đập Vùa (CG12)		0,278	0,286	0,294	0,301	0,309	0,316	0,322	0,9
Cầu Chủ (sông Châu Giang)		0,503	0,510	0,517	0,523	0,529	0,535	0,540	0,9
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)		0,945	0,955	0,964	0,973	0,982	0,991	0,999	0,9
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)		0,733	0,724	0,720	0,717	0,716	0,717	0,718	0,9
Đầu kênh T6		0,640	0,647	0,652	0,656	0,660	0,664	0,667	0,9

Kết quả dự báo DO trong tuần đều có giá trị thỏa mãn giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT.

Kết quả dự báo NO₃⁻ trong tuần đều có giá trị thỏa mãn giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT.

Các vị trí có hàm lượng BOD₅ trong kỳ dự báo vượt quá giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT trong 7 ngày dự báo như Cổng Sông Chanh, Vĩnh Trị, Cầu Đường 10.

Các vị trí có hàm lượng NH_4^+ trong kỳ dự báo vượt quá giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT trong 7 ngày dự báo như Cống Kinh Thanh, Cỗ Đam, Vĩnh Trị, Cầu đường 10, Cầu Yên Trung.

III. Các đề xuất, kiến nghị

1. Nhận xét

Số liệu dự báo cũng cho thấy các điểm vượt quá giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT trong 7 ngày dự báo cũng ít hơn so với tuần 11.

2. Đề xuất.

Tiếp tục tận dụng triều để trao đổi nước sông và trong hệ thống, tăng cường vận hành các cống để đưa nước vào hệ thống.

3. Dự báo chung về tình hình chất lượng nước trong thời gian tiếp theo và xu thế tốt hơn/xấu hơn của các thông số được dự báo.

Với dự báo lượng mưa và mực nước như dự báo ở trên thì mức độ ô nhiễm chất lượng nước trong HTCTTL Bắc Nam Hà sẽ giảm. Hàm lượng các thông số như BOD_5 , NH_4^+ , NO_3^- sẽ có xu hướng giảm, hàm lượng Oxy hòa tan trong nước DO sẽ có xu hướng tăng./.

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI